

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 19-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sơn Hóa

Bà Trần Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 05/01/2018 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm 1985 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Ấp Tân, xã B, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Phan Văn T (c) và bà Văn Thị G; Vợ là Nguyễn Thị T; Tiền án: 01; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Bản án số 66/2002/HSST ngày 06/02/2002 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Đã xóa án tích).

Bắt quả tang ngày 21/07/2017. Tạm giữ ngày 21/07/2017. Tạm giam ngày 30/07/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/07/2017, tại trước cửa số nhà 11 ngõ 1333 đường G, phường H, quận H, thành phố H, tổ công tác Công an phường Đại Kim trong khi làm nhiệm vụ đã bắt quả tang bị cáo Phan Văn H đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện và thu giữ ở tay trái của bị cáo 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng nilon màu đỏ, kích thước (01x01cm), bên trong chứa chất bột màu trắng, tại chỗ bị cáo khai là Heroine

mua về để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ, số imei: 353032062696980 và số tiền 10.000 đồng. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa bị cáo về trụ sở để điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 5511/KLGD-PC54 ngày 27/09/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu đỏ là ma túy loại Heroine, trọng lượng 0,167 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/07/2017, bị cáo đi bộ một mình vào ngõ 1333 đường G để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến số nhà 7 ngách 21 ngõ 1333 đường G, bị cáo cho 90.000 đồng vào đầu cây gậy dựng sẵn ở đó và đưa lên tầng 2 thì có người lấy tiền và vút xuống cho bị cáo 01 gói Heroine. Bị cáo không biết ai là người bán ma túy cho mình. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi mua xi lanh, nước cất về để sử dụng. Khi đi đến trước cửa số nhà 11 ngõ 1333 đường G thì bị cáo bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu đỏ bên trong là ma túy loại Heroine.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, ngày 21/07/2017 Cơ quan điều tra đã dẫn giải bị cáo đến số nhà 7 ngách 21 ngõ 1333 đường G là nơi bị cáo mua ma túy nhưng không xác định được.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ số imei: 353032062696980 và số tiền 10.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo khai điện thoại sử dụng để liên lạc với gia đình. tiền do lao động mà có.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 20/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn H thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, trọng lượng 0,167 gam do mình thực hiện vào ngày 21/07/2017 là phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,167 gam Heroine. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ, số imei 353032062696980 và số tiền 10.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/07/2017, tại trước cửa số nhà 11 ngõ 1333 đường G, phường H, quận H, thành phố H, tổ công tác Công an phường Đại Kim trong khi làm nhiệm vụ đã bắt quả tang bị cáo Phan Văn H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,167 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: So sánh đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, thì mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn từ 01 năm tù đến 05 năm tù. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 để áp

dụng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Đối với 01(một) bao niêm phong bên trong chứa 0,167 gam ma túy loại Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01(một) điện thoại Nokia 105 màu đỏ số imei 353032062696980 và số tiền 10.000 đồng. Quá trình điều tra xác định điện thoại bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, tiền do bị cáo lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 để áp dụng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề xuất mức án đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm b khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H **20** (Hai mươi) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/07/2017

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bao niêm phong bên trong chứa 0,167 gam Heroine, bên ngoài có chữ ký của cán bộ giám định và bị cáo.
- Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia 105 màu đỏ, số imei 353032062696980 và số tiền 10.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập vật chứng số:90/2018 ngày 09/01/201 và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai ngày 02/08/2017.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hoàng Mai
- Công an quận Hoàng Mai
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung